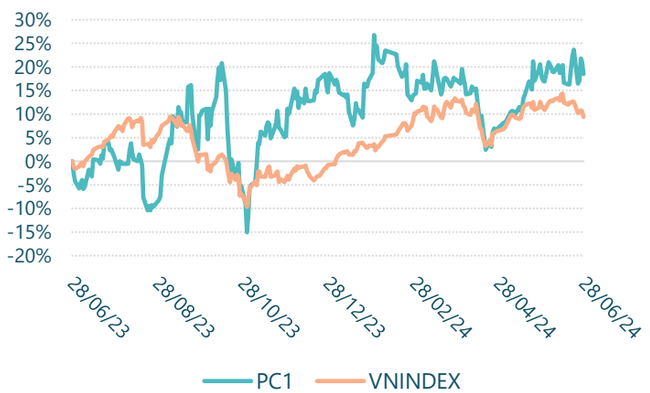
CTCP Tập đoàn PC1 (HSX: PC1)

FireAnt

Ngày 28/06/2024	28,750 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-2.0%	**1.1%**	**0.2%**

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	20,609 - 30,750
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	8,941
Số lượng CPLH (CP)	310,995,558
KLGD BQ 20 phiên (CP)	5,242,965
Sở hữu nước ngoài	13.4%
Beta	1.38
EPS	892
P/E	32.2

Tỷ suất lợi nhuận



Doanh thu thuần

Q2/24

3,091

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 926 | 42.8%

YoY: ▲ 1,619 | 110%

LN gộp

Q2/24

469

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 30.0 | 6.8%

YoY: ▲ 186 | 65.6%

LN trước thuế

Q2/24

95.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼62.0 | -39.5%

YoY: ▲ 95.3 | 36636%

Nợ/VCSH

Q2/24

189%

YoY: +/-▲ 11.8%

ROE (TTM)

Q2/24

3.8%

YoY: +/-▲ 1.1%

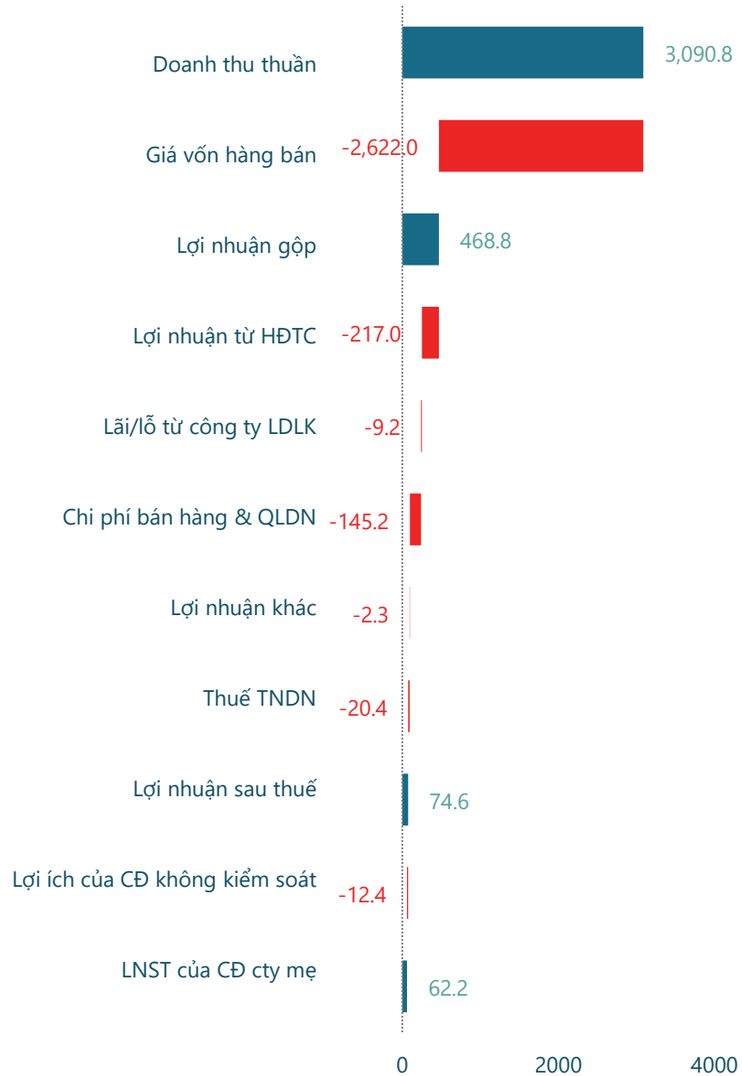
ROA (TTM)

Q2/24

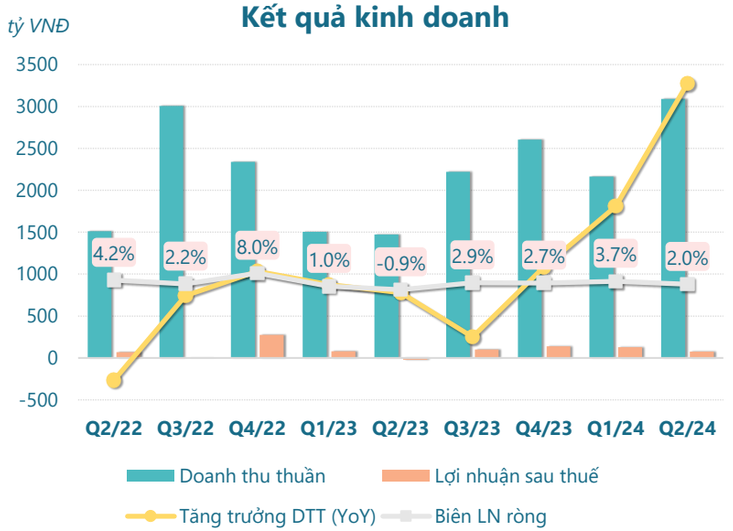
1.3%

YoY: +/-▲ 0.4%

Kết quả kinh doanh Q2/24



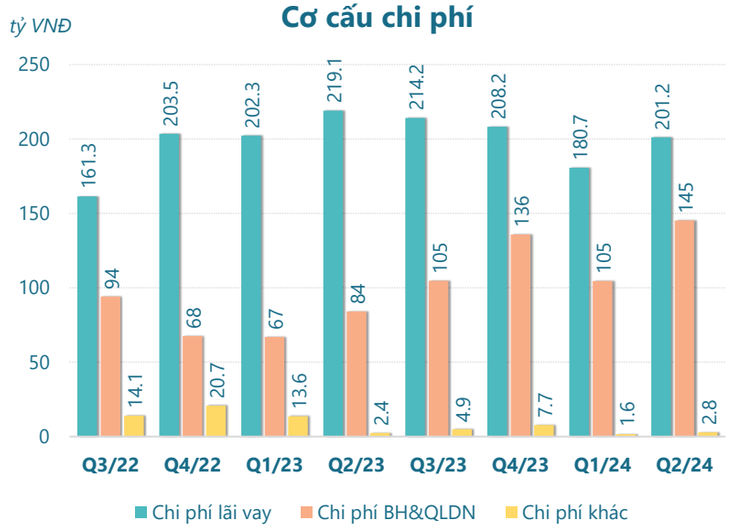
Kết quả kinh doanh



Tại quý II năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 97.34 tỷ đồng**, giảm đi 38.1% so với kỳ trước và tăng thêm 100.3 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lỗ 217.0 tỷ đồng** tăng thêm 9.05 tỷ đồng so với kỳ trước và giảm đi 16.98 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lỗ 2.34 tỷ đồng** giảm đi 2.31 tỷ đồng so với kỳ trước và thấp hơn 185% so với cùng kỳ năm trước.

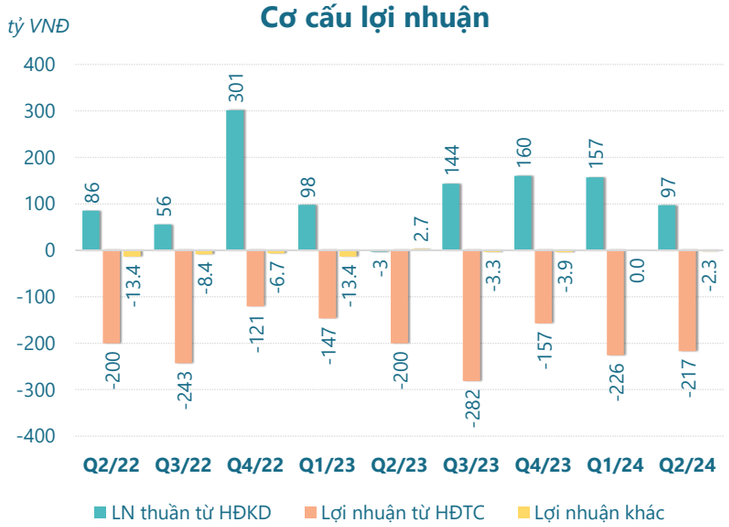
Cơ cấu chi phí



Kết quả kinh doanh của **PC1** quý II năm 2024, doanh thu thuần đạt **3,091 tỷ đồng** tăng thêm **110%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 74.64 tỷ đồng**, **tăng thêm 95.38 tỷ đồng** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **5,256 tỷ đồng** cao hơn 76.6% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 204.0 tỷ đồng** cao hơn 252% so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu lợi nhuận



Tại quý II, chi phí lãi vay bằng **201.2 tỷ đồng** tăng thêm 11.4% so với kỳ trước và thấp hơn 8.16% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **145.2 tỷ đồng** tăng thêm 39.0% so với kỳ trước và cao hơn 72.9% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **2.82 tỷ đồng** tăng thêm 79.6% so với kỳ trước và cao hơn 18.5% so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Tập đoàn PC1 (HSX: PC1)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q1/24	Thay đổi QoQ	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**3,091**	**2,165**	**42.8%**	**1,472**	**110%**	**5,256**	**2,977**	**76.5%**
Giá vốn hàng bán	2,622	1,726	51.9%	1,190	120%	4,348	2,387	82.1%
Lợi nhuận gộp	469	439	6.8%	283	65.6%	907	590	53.7%
Doanh thu HĐTC	50.2	43.8	14.6%	29.7	69.1%	94.1	94.5	-0.5%
Chi phí TC	267	270	-1.0%	230	16.2%	537	441	21.7%
Chi phí lãi vay	201	181	11.2%	219	-8.1%	382	421	-9.4%
LN trong công ty LKLD	**-9.25**	**49.3**	**-119%**	**-1.56**	**-493%**	**40.0**	**2.26**	**1671%**
Chi phí bán hàng	24.7	12.4	99.0%	6.21	297%	37.1	5.69	552%
Chi phí QLDN	**121**	**92.1**	**30.9%**	**77.8**	**54.9%**	**213**	**145**	**46.4%**
LN thuần từ HĐKD	97.3	157	-38.0%	-3.00	3345%	255	94.8	169%
Lợi nhuận khác	**-2.34**	**-0.03**	**-7715%**	**2.74**	**-186%**	**-2.37**	**-10.6**	**77.7%**
LN trước thuế	95.0	157	-39.5%	-0.26	36636%	252	84.1	200%
Lợi nhuận sau thuế	**74.6**	**129**	**-42.1%**	**-20.7**	**461%**	**204**	**58.5**	**248%**
LNST của CĐ cty mẹ	**62.2**	**80.6**	**-22.8%**	**-12.6**	**594%**	**143**	**2.07**	**6809%**

